TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Mạnh Dũng.

Ông Dương Công Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Hứa Văn T, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; T độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn B và bà Bế Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn T là bà Nông Thị T - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn L1. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn L. Vắng mặt.

3. Anh Lý Văn L3. Vắng mặt.

4. Bà Lâm Thị T. Vắng mặt.

5. Anh Lý Trung T. Vắng mặt.

6. Anh Hứa Văn N. Vắng mặt.

7. Anh Lý Văn T. Vắng mặt.

8. Anh Lý Văn K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2015, Hứa Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-0730 chở bị cáo Hứa Văn T đi dự đám cưới của Lâm Văn M, sinh năm 1991, trú tại thôn K (nay là thôn Khuổi Lùng), xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 21 giờ, Hoàng Văn T đến mâm của Hứa Văn N, Hứa Văn T và một số người khác đang ngồi để giao lưu uống rượu. Giữa Thọ và T có mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau về việc mời rượu. Thấy vậy, N tham gia can ngăn Thọ và T thì giữa N và Thọ tiếp tục nảy sinh xích mích cãi nhau và được mọi người trong đám cưới can ngăn. Khoảng gần 22 giờ, N và T rời nhà đám cưới đi về. N điều khiển xe mô tô chở T theo hướng thôn K - Khuổi Lùng (xã Q). Do vẫn còn bực tức chuyện mâu thuẫn tại nhà đám cưới với Thọ nên N nảy sinh ý định chặn đường đánh Thọ nhằm cảnh cáo, dằn mặt. Khi về đến đỉnh dốc Cóc Oi thuộc địa phận thôn Khuổi Lùng, xã Q, N gọi điện thoại cho bạn tên là C, không rõ họ và địa chỉ cụ thể, sinh khoảng năm 1981, cao khoảng 1m70, nặng khoảng 60kg, tóc cắt ngắn, quê ở tỉnh Quảng Ninh đang ở nhà N đi vào hộ N đánh Thọ. Rồi N bảo T cùng tham gia đánh T thì T nói *"Đánh thì đánh"*. N đi ra cạnh đường bẻ được một đoạn cây dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 05cm để đánh Thọ. Một lúc sau, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1685 đi đến vị trí N và T đang đợi, rồi C đi ra cạnh đường lấy 01 (một) đoạn cây trong bó củi của người dân bẻ thành 02 (hai) đoạn ngắn đưa cho T một đoạn, C cầm một đoạn. Sau đó, N bảo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-0730 chở N quay lại hướng thôn K để tìm đánh Thọ thì T đồng ý. T điều khiển xe chở N đi trước còn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1685 đi sau. Khi đến gần địa phận nhà văn hóa thôn K (nay là Khuổi Lùng) thì có 03 (ba) xe mô tô ngược chiều từ hướng thôn K đi ra. Trong đó xe mô tô do Thọ điều khiển đi trước, đi giữa là xe mô tô do Lý Văn K điều khiển và đi sau cùng là xe mô tô do Lý Văn T điều khiển. Thời điểm đó, Thọ, Khuy và Thụ điều khiển xe mô tô đều không đội mũ bảo hiểm. Qua ánh sáng đèn xe, N nhận ra người đầu tiên là Thọ thì N hô "*Đây rồi"* và bảo T dừng xe mô tô lại, N nhảy xuống xe quay lại thì thấy Thọ cũng đã dừng và xuống xe cách khoảng 10m. N tiến đến và dùng tay phải cầm đoạn cây đánh một phát về phía Thọ theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên trái của Thọ. Bị đánh, Thọ bỏ chạy theo hướng bờ suối cạnh đường thì N dùng cây ném theo sau

nhưng không trúng Thọ. Cùng lúc đó, Lý Văn K đi xe mô tô đến thì bị C đuổi đánh. Sau khi đánh Thọ xong, N thấy Lý Văn T đã dừng và xuống xe. Khi Thụ tiến về phía N định căn ngăn thì N lao vào dùng tay đánh Thụ. Hứa Văn T đi đến cầm đoạn cây đánh hai phát trúng vào vùng lưng của Thụ. Khi Thụ ngã xuống đường thì N dùng chân đá vào vùng mặt của Thụ. T tiếp tục dùng cây đánh một phát trúng vào vùng đầu của Thụ làm Thụ ngất đi.

Sau khi gây án xong, Hứa Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-0730 chở T về nhà N chuẩn bị quần áo rồi cùng C bỏ trốn khỏi địa phương. Khi N, T và C đi đến địa phận thôn Tân Hoa (trước đây là thôn Bản Cù), xã Hoa Thám, huyện B thì xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1685 do C điều khiển bị hỏng nên đã để xe ở đoạn đường liên thôn trước nhà chị Vy Thị C, sinh năm 1974, trú tại thôn Tân Hoa, xã Hoa Thám, huyện B. N, T và C tiếp tục dùng xe mô tô biển kiểm soát 12K6-0730 bỏ trốn đến thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. C ngủ tại thị trấn Thất Khê, còn N và T bỏ trốn đến Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, N tiếp tục bỏ trốn sang Trung Quốc làm thuê. Ngày 16/11/2015, Hứa Văn T đã đến Công an huyện B đầu thú.

Sau khi bị đánh gây thương tích, Hoàng Văn T, Lý Văn T và Lý Văn K được đưa đến Trung tâm Y tế huyện B cấp cứu điều trị. Hoàng Văn T và Lý Văn T được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Lạng Sơn. Ngày 02/11/2015, Lý Văn T được xuất viện. Ngày 03/11/2015, Lý Văn K được xuất viện. Còn Hoàng Văn T được chuyển tiếp đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội cấp cứu, sau đó được chuyển về Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Lạng Sơn và Trung tâm Y tế huyện B điều trị đến ngày 17/11/2015 được xuất viện về nhà.

Ngày 25/12/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Hoàng Văn T, Lý Văn T và Lý Văn K. Kết quả:

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/2016/TgT ngày 29/12/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T: Sẹo to xấu vùng trái thái dương đỉnh trái, lõm vùng trán thái dương đỉnh trái đáy sẹo phập phồng, tỷ lệ 14%. Khuyết xương hộp sọ vùng trái thái dương đỉnh trái đáy phập phồng 34%. Tổng tỷ lệ cộng lùi: 43% *(Bốn mươi ba phần trăm).*

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/2016/TgT ngày 29/12/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Văn K: Các vết thương do sang chấn hiện tại đã phục hồi, không còn di vết gì để lại. Không xếp tỷ lệ tổn hại % sức khỏe cho trường hợp này.Tổng tỷ lệ: 0% *(Không phần trăm).*

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/2016/TgT ngày 29/12/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Văn T: Các vết thương do sang chấn hiện tại đã phục hồi, không còn di

vết gì để lại. Không xếp tỷ lệ tổng hại % sức khỏe cho trường hợp này.Tổng tỷ lệ: 0% *(Không phần trăm).*

Ngày 02/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 05/01/2016, quyết định khởi tố bị can đối với Hứa Văn N. Sau đó ra quyết định truy nã. Ngày 28/12/2016, ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Ngày 25/8/2022, Hứa Văn N bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 28/9/2022, Cơ quan điều tra quyết định phục hồi điều tra vụ án. Ngày 25/5/2023, Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử đối với Hứa Văn N, xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tại Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 25/5/2023).

Đối với Hứa Văn T có vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị can Hứa Văn N gây thương tích cho Hoàng Văn T. Ngày 30/01/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can đối với Hứa Văn T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, theo hướng có lợi cho người phạm tội, vì khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với khung hình phạt tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Qua xác minh, Hứa Văn T không có mặt tại địa phương, không xác định được bị can đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án, quyết định truy nã bị can Hứa Văn T và tạm đình chỉ điều tra. Đến ngày 27/02/2023, Hứa Văn T bị bắt theo quyết định truy nã. Cơ quan điều tra đã phục hồi vụ án để tiếp tục điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-BG ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn T khai nhận, hành vi giúp sức để Hứa Văn N thực hiện hành vi cố ý gây thương tích như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Đối với việc Hứa Văn N và bị cáo Hứa Văn T có hành vi dùng chân, tay, đoạn cây đánh Lý Văn T. Tuy nhiên, kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Văn T là 0% nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Hứa Văn N và bị cáo Hứa Văn T về hành vi đánh Lý Văn T.

Đối với người tên C là bạn của Hứa Văn N; chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN loại Dream, biển kiểm soát 12F4-1685; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-0730; các vật chứng của vụ án và các nội dung khác đã được nhận định, xử lý trong vụ án Hứa Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/01/2016, Hứa Văn N, Hứa Văn T đã nhờ đại diện gia đình thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình Hoàng Văn T số tiền 60.000.000đ, Lý Văn T 10.000.000đ và Lý Văn K 5.700.000đ. Ngày 28/01/2016, đại diện gia đình Hoàng Văn T, Lý Văn T, Lý Văn K đã viết đơn đề nghị không khởi tố vụ án gửi đến Cơ quan điều tra. Nay Hoàng Văn T, Lý Văn T, Lý Văn K không yêu cầu bị can Hứa Văn T bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/02/2023. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo T bày về hành vi và tội danh như bị cáo đã thừa nhận, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất là 03 (ba) năm tù; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung với người bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại Hoàng Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Lý Văn L1, anh Lý Văn L, anh Lý Văn L3, bà Lâm Thị T, anh Lý Trung T, anh Lý Văn T, anh Lý Văn K và anh Hứa Văn N được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt những người trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà bị cáo Hứa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 30/10/2015, tại thôn K (nay là Khuổi Lùng), xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, do mâu thuẫn cá nhân nên bị cáo Hứa Văn T có hành vi giúp sức, tiếp nhận ý chí từ Hứa Văn N, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Hứa Văn N tìm đánh Hoàng Văn T, Lý Văn T, Lý Văn K. Hứa Văn N đã có hành vi dùng đoạn cây đánh Hoàng Văn T gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43% (bốn mươi ba phần trăm). Khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định bị cáo Hứa Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Hứa Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo thực hiện hành vi giúp sức để cho bị cáo Hứa Văn N thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi đó là coi thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm bất hợp pháp sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hứa Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, bị cáo Hứa Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo; cũng như lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 27/02/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt các bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt